Ủy ban Nhân dân tỉnh
Tỉnh Quảng Trị
20/08/2021 17:31:45

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 153 /TTr-UBND	*Quảng Trị, ngày 20 tháng 8 năm 2021*

TỜ TRÌNH
Về việc điều chỉnh dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 của tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Ngày 11/8/2021, UBND tỉnh đã có Tờ trình số 136/TTr-UBND về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 của tỉnh trình kỳ họp thứ 4 - HĐND tỉnh khóa VIII.

Theo đó, đối với nguồn thu từ đấu giá, đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng thuộc nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất (*Mục II Phần A Biểu số 05*) có dự kiến điểm c - HĐND tỉnh giao khi đủ điều kiện, với kế hoạch 243,365 tỷ đồng (do chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư nên chưa đảm bảo điều kiện giao kế hoạch trung hạn theo quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công), gồm các dự án:

- Đối ứng các dự án ODA mới giai đoạn 2021-2025;
- Đầu tư nâng cấp, cải tạo một số trụ sở cấp xã;
- Nhà thiếu nhi tỉnh;
- Đường dân sinh kết nối khu phố 3 và khu phố 4, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà;
- Cầu tràn vượt lũ trên tuyến ĐT.586 qua địa bàn huyện Hướng Hóa.

Đối với dự án Cầu tràn vượt lũ trên tuyến ĐT.586 qua địa bàn huyện Hướng Hóa: Đây là một dự án giao thông quan trọng, đã bị thiệt hại nặng nề do trận lũ lịch sử cuối năm 2020 gây ra, ảnh hưởng rất lớn đến giao thông đi lại của bà con, không bảo đảm an toàn trong mùa mưa lũ, đã được cử tri kiến nghị nhiều lần. Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Tờ trình số 151/TTr-UBND ngày 16/8/2021, trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng các cầu vượt lũ trên tuyến ĐT.586 qua địa bàn huyện Hướng Hóa.

Do tại thời điểm Ủy ban nhân dân tỉnh trình Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025, Dự án xây dựng các cầu vượt lũ trên tuyến ĐT.586 qua địa bàn huyện Hướng Hóa chưa hoàn thành thủ tục trình phê duyệt CTĐT nên đưa vào nhóm "HĐND tỉnh giao khi đủ điều kiện", nay dự án đã đủ thủ tục trình phê duyệt CTĐT nên đưa vào nhóm đủ điều kiện giao vốn kế hoạch trung hạn. Do đó, phải điều chỉnh phương án dự kiến của nguồn vốn thu từ đấu giá, đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng để bảo đảm dự kiến kế hoạch 2021 - 2025 cho Dự án là 21,8 tỷ đồng.

Vì vậy, UBND tỉnh trình kỳ họp thứ 4, HĐND tỉnh khóa VIII điều chỉnh một số nội dung tại Mục II Phần A Biểu số 05 - dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương (theo Tờ trình 136/TTr-UBND ngày 11/8/2021), cụ thể như sau:

1. Giảm dự kiến kế hoạch 2021-2025 của dự án Rà phá bom, mìn, vật liệu nổ Khu A thuộc Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá từ 3,9 tỷ đồng còn 2,9 tỷ đồng do đã được bố trí 01 tỷ đồng từ vốn quyết toán năm 2021 và dành 01 tỷ điều chỉnh giảm này để bổ sung cho dự án xây dựng các cầu vượt lũ trên tuyến ĐT.586 qua địa bàn huyện Hướng Hóa.

2. Dự kiến kế hoạch 2021-2025 đối với dự án xây dựng các cầu vượt lũ trên tuyến ĐT.586 qua địa bàn huyện Hướng Hóa với số vốn 21,8 tỷ đồng (*dự kiến cắt giảm của các dự án: Đầu tư nâng cấp, cải tạo một số trụ sở cấp xã 5,8 tỷ đồng; Nhà thiếu nhi tỉnh 6 tỷ đồng; Đường dân sinh kết nối khu phố 3 và khu phố 4, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà 09 tỷ đồng; Rà phá bom, mìn, vật liệu nổ Khu A thuộc Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá 01 tỷ đồng).*

3. Điều chỉnh Điểm c Mục II Phần A Biểu số 05: dự kiến kế hoạch 2021-2025 từ 243,365 tỷ đồng thành 222,565 tỷ đồng, gồm các dự án:

- Đối ứng các dự án ODA mới giai đoạn 2021-2025;
- Đầu tư nâng cấp, cải tạo một số trụ sở cấp xã;
- Nhà thiếu nhi tỉnh;
- Đường dân sinh kết nối khu phố 3 và khu phố 4, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà;

(Chi tiết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương như biểu kèm theo).

Các nội dung khác giữ nguyên như Tờ trình số 136/TTr-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 của tỉnh.

(*Có dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh đính kèm theo*)

UBND tỉnh kính trình kỳ họp thứ 4 - HĐND tỉnh khóa VIII xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- TT UBMTTQVN tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH_U.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Văn Hưng

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Tờ trình số 153 /TTr-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	THEO BÁO CÁO SỐ 76/BC-UBND NGÀY 12/5/2021				NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG				Lý do
	Danh mục dự án	TMĐT		Dự kiến KH 2021-2025	Danh mục dự án	TMĐT		Dự kiến KH 2021-2025	
		Tổng số	Trong đó: NSĐP			Tổng số	Trong đó: NSĐP		
A	**NGÂN SÁCH CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ**			**305.810**				**305.810**	
I	**Giáo dục - Đào tạo**			**195.062**				**195.062**	
1	Bố trí vốn quyết toán			5.000	Bố trí vốn quyết toán			1.000	Giảm vốn để bổ sung cho các công trình khởi công mới
1	Hội trường Sở Giáo dục và Đào tạo			1.340	Hội trường Sở Giáo dục và Đào tạo			1.305	Công trình hoàn thành
2	Trường THPT Cửa Việt, huyện Gio Linh			12.908	Trường THPT Cửa Việt, huyện Gio Linh			12.244	Công trình hoàn thành
3	Nâng cấp và xây mới trường Mầm non Sao Mai, Đông Hà			1.000	Nâng cấp và xây mới trường Mầm non Sao Mai, Đông Hà			964	Công trình hoàn thành
4	Trường THPT Nguyễn Huệ, Thị xã Quảng Trị			2.000	Trường THPT Nguyễn Huệ, Thị xã Quảng Trị			1.389	Công trình hoàn thành
5	Trang thiết bị dạy học trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn			5.000	Trang thiết bị dạy học trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn			4.000	Giảm vốn để bổ sung cho các công trình khởi công mới
6	Trường THPT Triệu Phong, Hạng mục: Nhà chức năng và các hạng mục phụ trợ	4.500	4.500	4.500	Trường THPT Triệu Phong; hạng mục Nhà chức năng, nhà học lý thuyết và thực hành	10.000	8.000	8.000	Tăng vốn đảm bảo trường đạt chuẩn
7					Cải tạo nhà học đa năng Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Trị	3.550	3.550	3.550	Nhu cầu cấp bách
8	Trường Cao đẳng Kỹ thuật tỉnh Quảng Trị, Hạng mục: xây mới Giảng đường đa năng	14.614	14.614	14.614	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Quảng Trị, Hạng mục: Xây mới Giảng đường đa năng, Cải tạo và mở rộng Nhà hiệu bộ, Cải tạo Khối phòng học	24.414	19.214	19.214	Hợp nhất thành 01 dự án theo Chỉ thị 13/CT-TTg ngày 23/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản số 3661/BKHĐT-TH ngày 14/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
9	Trường Cao đẳng Kỹ thuật tỉnh Quảng Trị, Hạng mục: Cải tạo khối phòng học	6.500	6.500	6.500					
10	Trường THPT Hải Lăng, Hạng mục: Nhà Đa chức năng và nhà hiệu bộ	8.500	8.500	8.500	Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị	104.896	104.896	104.896	Hợp nhất thành 01 dự án theo Chỉ thị 13/CT-TTg ngày 23/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản số

TT	THEO BÁO CÁO SỐ 76/BC-UBND NGÀY 12/5/2021				NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG				Lý do
	Danh mục dự án	TMĐT		Dự kiến KH 2021-2025	Danh mục dự án	TMĐT		Dự kiến KH 2021-2025	
		Tổng số	Trong đó: NSĐP			Tổng số	Trong đó: NSĐP		
11	Trường THPT Vĩnh Linh, Hạng mục: Nhà Đa chức năng và các hạng mục phụ trợ	5.500	5.500	5.500					3661/BKHĐT-TH ngày 14/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
12	Trường THPT Chu Văn An, Hạng mục: Nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ	6.000	5.500	5.500					
13	Trường THPT Vĩnh Định, Hạng mục: Nhà Đa chức năng và các hạng mục phụ trợ	5.500	5.500	5.500					
14	Trường THCS&THPT Bến Quan, huyện Vĩnh Linh, Hạng mục: Nhà đa chức năng	4.500	4.500	4.500					
15	Trường THPT A Túc, Hạng mục: Nhà học thực hành	8.000	8.000	8.000					
16	Trường THPT Hướng Phùng, Hạng mục: Nhà học thực hành	8.000	8.000	8.000					
17	Trường THPT Lao Bảo, Hạng mục: Nhà đa chức năng	7.000	7.000	7.000					
18	Nhà Hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Trần Thị Tâm	6.000	6.000	6.000					
19	Nhà Đa chức năng Trường THPT Nguyễn Huệ	4.500	4.500	4.500					
20	Trường THCS&THPT Bến Hải, Hạng mục: Nhà đa chức năng	4.500	4.500	4.500					
21	Nhà học Trường Trẻ em khuyết tật tỉnh	7.000	7.000	7.000					
22	Trường THPT Đakrông, Hạng mục: Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ	6.000	6.000	6.000					
23	Nhà học thực hành và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Lê Lợi	7.700	7.700	7.700					

TT	THEO BÁO CÁO SỐ 76/BC-UBND NGÀY 12/5/2021				NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG				Lý do
	Danh mục dự án	TMĐT		Dự kiến KH 2021-2025	Danh mục dự án	TMĐT		Dự kiến KH 2021-2025	
		Tổng số	Trong đó: NSĐP			Tổng số	Trong đó: NSĐP		
24	Nhà thư viện và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Chế Lan Viên	4.000	4.000	4.000					
25	Phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú tỉnh (NQ số 19/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019)	50.000	50.000	50.000	Hỗ trợ phát triển trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú	45.300	38.500	38.500	Phân bổ chi tiết theo đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo
					Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Vĩnh Linh, hạng mục: Nhà nội trú	*11.000*	*9.000*	*9.000*	
					Trường PTDT bán trú Tiểu học Vĩnh Hà; Hạng mục: Nhà 2 tầng, 6 phòng học bộ môn và các hạng mục phụ trợ	*5.500*	*5.000*	*5.000*	
					Trường PTDT Nội trú Gio Linh; hạng mục: xây mới nhà ở nội trú, cải tạo sửa chữa nhà học 2 tầng và chỉnh trang khuôn viên	*13.500*	*11.500*	*11.500*	
					Trường PTDT BT TH&THCS Hướng Lập, hạng mục: Nhà học bộ môn và chức năng	*6.000*	*5.000*	*5.000*	
					Trường PTDT BT TH&THCS Ba Tầng, hạng mục: Nhà học bộ môn và chức năng	*6.000*	*5.000*	*5.000*	
					Trường PTDTBT THCS Tà Long, hạng mục: Nhà hiệu bộ	*3.300*	*3.000*	*3.000*	
II	**Phân cấp do cấp tỉnh quản lý**			**110.748**				**110.748**	
1	Khu nhà kỹ thuật và cải tạo sữa chữa các khoa phòng Bệnh viện Mắt	12.000	12.000	9.000	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất y tế tuyến tỉnh	74.500	18.000	18.000	Hợp nhất thành 01 dự án theo Chỉ thị 13/CT-TTg ngày 23/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản số 3661/BKHĐT-TH ngày 14/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	Trung tâm y tế huyện Hải Lăng, Hạng mục: Khu điều trị Khoa Nội nhiễm khuẩn	9.000	9.000	9.000					

TT	THEO BÁO CÁO SỐ 76/BC-UBND NGÀY 12/5/2021				NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG				Lý do
	Danh mục dự án	TMĐT		Dự kiến KH 2021-2025	Danh mục dự án	TMĐT		Dự kiến KH 2021-2025	
		Tổng số	Trong đó: NSĐP			Tổng số	Trong đó: NSĐP		
3	Hệ thống tuyến ống dẫn nước thải cụm công nghiệp Diên Sanh	10.000			Hệ thống tuyến ống dẫn nước thải cụm công nghiệp Diên Sanh	13.500			Thay đổi TMĐT phù hợp với Nghị quyết phê duyệt CTĐT của huyện
4	Cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Hải Chánh		12.000		Cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Hải Chánh		10.000		Thay đổi cơ cấu TMĐT phù hợp với Nghị quyết phê duyệt CTĐT của huyện
5	Hệ thống xử lý nước thải Cụm công nghiệp Hải Lệ, thị xã Quảng Trị	9.000	8.000		Hệ thống xử lý nước thải Cụm công nghiệp Hải Lệ, thị xã Quảng Trị (giai đoạn 1)	4.290	3.000		Thay đổi tên, TMĐT phù hợp với Nghị quyết phê duyệt CTĐT của thị xã
6	Hệ thống xử lý nước thải cụm công nghiệp Tân Định, huyện Cam Lộ				Hệ thống xử lý nước thải cụm công nghiệp Cam Thành, huyện Cam Lộ				Thay đổi tên phù hợp với Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 28/9/2010 của UBND tỉnh công nhận và đổi tên các CCN trên địa bàn
7	Sửa chữa nâng cấp Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Triệu Nguyên				Trụ sở UBND xã Triệu Nguyên huyện Đakrông				Thay đổi tên phù hợp với Nghị quyết phê duyệt CTĐT của huyện
8	Xây dựng điểm cơ sở A11 theo đường cơ sở để tính chiều rộng lãnh hải trên vùng biển Việt Nam			30.000					Không dự kiến chi tiết mức vốn và đưa vào nhóm HĐND giao khi đủ điều kiện do chưa có căn cứ thẩm định nguồn vốn
9	Đề án Hệ thống công sở các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh			33.895					Không dự kiến chi tiết mức vốn và đưa vào nhóm HĐND giao khi đủ điều kiện do chưa hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt CTĐT
10	Sửa chữa trụ sở làm việc chi nhánh Văn phòng đất đai các huyện			4.875					Không dự kiến chi tiết mức vốn và đưa vào nhóm HĐND giao khi đủ điều kiện do thực hiện sửa đổi Đề án tăng cường khai thác, sử dụng hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh
11	Trụ sở Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh			13.978					Không dự kiến chi tiết mức vốn và đưa vào nhóm HĐND giao khi đủ điều kiện do thực hiện sắp xếp trụ sở cấp tỉnh

TT	THEO BÁO CÁO SỐ 76/BC-UBND NGÀY 12/5/2021				NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG				Lý do
	Danh mục dự án	TMĐT		Dự kiến KH 2021-2025	Danh mục dự án	TMĐT		Dự kiến KH 2021-2025	
		Tổng số	Trong đó: NSĐP			Tổng số	Trong đó: NSĐP		
12	Hội trường Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh			10.000					Không dự kiến chi tiết mức vốn và đưa vào nhóm HĐND giao khi đủ điều kiện do thực hiện sắp xếp trụ sở cấp tỉnh
13					HĐND tỉnh giao khi đủ điều kiện			92.748	
-					Xây dựng điểm cơ sở A11 theo đường cơ sở để tính chiều rộng lãnh hải trên vùng biển Việt Nam				
-					Hệ thống công sở các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh				
-					Sửa chữa trụ sở làm việc chi nhánh Văn phòng đất đai các huyện				
-					Trụ sở Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh				
-					Hội trường Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh				
B	**ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**			**452.265**				**452.265**	
I	**Nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất ở**			**181.000**				**181.000**	
1	Xây dựng lò đốt chất thải rắn sinh hoạt khu vực nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn và vùng lân cận	8.000	8.000		Xây dựng lò đốt chất thải rắn sinh hoạt khu vực nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn và vùng lân cận	8.418	4.000		Điều chỉnh cơ cấu vốn phù hợp với kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025
2	Đường kết nối điểm du lịch thác Ba Vòi				Đường giao thông vào thác Ba Vòi, huyện Đakrông				Điều chỉnh tên dự án
3	Đường Lê Thánh Tông, thành phố Đông Hà (đoạn Lê Lợi - Hùng Vương)	80.000	80.000	80.000	Đường Lê Thánh Tông, thành phố Đông Hà (đoạn Lê Lợi - Hùng Vương)	80.000	75.000	75.000	Giảm vốn ngân sách tỉnh phù hợp với Nghị quyết phê duyệt CTĐT của thành phố Đông Hà
4	Đường nối từ đường Bà Triệu (Tại nút giao đường đầu cầu sông Hiếu) đến đường Trần Hưng Đạo, thành phố Đông Hà	75.000	75.000	75.000					Không dự kiến chi tiết mức vốn và đưa vào nhóm HĐND giao khi đủ điều kiện do chưa hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt CTĐT

TT	THEO BÁO CÁO SỐ 76/BC-UBND NGÀY 12/5/2021				NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG				Lý do
	Danh mục dự án	TMĐT		Dự kiến KH 2021-2025	Danh mục dự án	TMĐT		Dự kiến KH 2021-2025	
		Tổng số	Trong đó: NSĐP			Tổng số	Trong đó: NSĐP		
5	Tăng cường năng lực cấp nước sinh hoạt mùa hạn cho thành phố Đông Hà	26.000	26.000	26.000					Không dự kiến chi tiết mức vốn và đưa vào nhóm HĐND giao khi đủ điều kiện do chưa hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt CTĐT
6					HĐND tỉnh giao khi đủ điều kiện			106.000	
-					Đường hai đầu cầu dây văng sông Hiếu				Điều chỉnh tên dự án Đường nối từ đường Bà Triệu (Tại nút giao đường đầu cầu sông Hiếu) đến đường Trần Hưng Đạo, thành phố Đông Hà
-					Tăng cường năng lực cấp nước sinh hoạt mùa hạn cho thành phố Đông Hà				
II	**Nguồn thu từ đấu giá, đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng**			**271.265**				**271.265**	
1	Tạo quỹ đất sạch để đấu giá các khu đất công cho các tổ chức, doanh nghiệp thuê đất	30.000	30.000	5.000		0	0	0	Cắt giảm để bổ sung cho dự án cấp bách hơn
2	Rà phá bom, mìn, vật liệu nổ Khu A thuộc Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá			3.900				2.900	KH 2021 đã bố trí từ vốn quyết toán nên cắt giảm để bổ sung cho dự án cấp bách hơn
3					Dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn			15.000	Chuyển Dự án này dự kiến từ nguồn vốn NSTW sang nguồn vốn NSĐP
4					Nâng cấp mở rộng bãi rác trung tâm huyện Triệu Phong			9.000	Nhu cầu cấp bách cần được đầu tư để hoàn thành chỉ tiêu nông thôn mới
5					Xây dựng các cầu vượt lũ trên tuyến ĐT.586 qua địa bàn huyện Hướng Hóa			21.800	
6	Đối ứng các dự án ODA			176.565					Không dự kiến chi tiết mức vốn và đưa vào nhóm HĐND giao khi đủ điều kiện

TT	THEO BÁO CÁO SỐ 76/BC-UBND NGÀY 12/5/2021				NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG				Lý do
	Danh mục dự án	TMĐT		Dự kiến KH 2021-2025	Danh mục dự án	TMĐT		Dự kiến KH 2021-2025	
		Tổng số	Trong đó: NSĐP			Tổng số	Trong đó: NSĐP		
7	Đề án đầu tư nâng cấp, cải tạo một số trụ sở cấp xã	40.800	40.800	40.800					Không dự kiến chi tiết mức vốn và đưa vào nhóm HĐND giao khi đủ điều kiện do chưa hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt CTĐT
8	Nhà thiếu nhi tỉnh	30.000	30.000	30.000					Không dự kiến chi tiết mức vốn và đưa vào nhóm HĐND giao khi đủ điều kiện do chưa hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt CTĐT
9	Đường dân sinh kết nối khu phố 3 và khu phố 4, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà	15.000	15.000	15.000					Không dự kiến chi tiết mức vốn và đưa vào nhóm HĐND giao khi đủ điều kiện do chưa hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt CTĐT
10					HĐND tỉnh giao khi đủ điều kiện			222.565	
-					Đối ứng các dự án ODA				
-					Đầu tư nâng cấp, cải tạo một số trụ sở cấp xã				
-					Nhà thiếu nhi tỉnh				
-					Đường dân sinh kết nối khu phố 3 và khu phố 4, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà				
C	**XỔ SỐ KIẾN THIẾT**			**100.450**				**100.450**	
I	**Giáo dục đào tạo và Giáo dục nghề nghiệp**								
1	Trung tâm bồi dưỡng chính trị TP Đông Hà			5.000	Trung tâm bồi dưỡng chính trị TP Đông Hà			4.000	Công trình hoàn thành
2	Trường Cao đẳng kỹ thuật tỉnh Quảng Trị; Hạng mục: xây mới giảng đường đa năng, cải tạo và mở rộng nhà hiệu bộ, cải tạo khối phòng học	5.200	5.200		Trường Cao đẳng kỹ thuật tỉnh Quảng Trị; Hạng mục: xây mới giảng đường đa năng, cải tạo và mở rộng nhà hiệu bộ, cải tạo khối phòng học	24.414	5.200		Thay đổi tên và TMĐT phù hợp với Nghị quyết phê duyệt CTĐT của tỉnh
3	Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Cam Lộ	6.000			Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Cam Lộ	7.400			Thay đổi TMĐT phù hợp với Nghị quyết phê duyệt CTĐT của huyện
II	**Y tế, dân số và gia đình**								

TT	THEO BÁO CÁO SỐ 76/BC-UBND NGÀY 12/5/2021				NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG				Lý do
	Danh mục dự án	TMĐT		Dự kiến KH 2021-2025	Danh mục dự án	TMĐT		Dự kiến KH 2021-2025	
		Tổng số	Trong đó: NSĐP			Tổng số	Trong đó: NSĐP		
1	Quyết toán các công trình hoàn thành			2.500	Quyết toán các công trình hoàn thành			500	Giảm vốn để bổ sung cho các công trình khởi công mới
2	Phòng khám Đa khoa khu vực Bồ Bản	25.600	25.600	5.600	Phòng khám Đa khoa khu vực Bồ Bản	25.600	25.600	1.320	Công trình hoàn thành
3	Sửa chữa một số hạng mục Trung tâm y tế huyện Hướng Hóa	650	650	500					Công trình hoàn thành
4	Cải tạo, sửa chữa Bệnh viện Đa khoa tỉnh	7.000	7.000	7.000	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện	74.500	56.500	52.630	Hợp nhất thành 01 dự án theo Chỉ thị 13/CT-TTg ngày 23/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản số 3661/BKHĐT-TH ngày 14/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
5	Xây mới Khoa Y học cổ truyền và PHCN Trung tâm y tế huyện Triệu Phong	6.000	6.000	6.000					
6	Khu nhà kỹ thuật và cải tạo sữa chữa các khoa phòng Bệnh viện Mắt	12.000	12.000	3.000					
7	Cải tạo, sửa chữa TTYT thành phố Đông Hà	4.000	4.000	4.000					
8	Xây dựng mở rộng Khoa Sản, Nhi - Bệnh viện đa khoa Khu vực Triệu Hải	7.000	7.000	7.000					
9	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm y tế huyện Gio Linh	4.500	4.500	4.500					
10	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh	4.000	4.000	4.000					
11	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm y tế huyện Hướng Hóa	7.000	7.000	7.000					
12	Xây mới khu xét nghiệm TTYT huyện Đakrông	3.000	3.000	3.000					
13	Hệ thống xử lý khí thải và cải tạo nhà làm việc trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm	3.000	3.000	3.000					
14	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm y tế huyện Cam Lộ	3.000	3.000	3.000					

TT	THEO BÁO CÁO SỐ 76/BC-UBND NGÀY 12/5/2021				NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG				Lý do
	Danh mục dự án	TMĐT		Dự kiến KH 2021-2025	Danh mục dự án	TMĐT		Dự kiến KH 2021-2025	
		Tổng số	Trong đó: NSĐP			Tổng số	Trong đó: NSĐP		
15	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm y tế TX Quảng Trị	2.000	2.000	2.000					
16	Cải tạo, sửa chữa Bệnh viện chuyên khoa Lao và bệnh phổi	3.350	3.350	3.350	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện chuyên khoa Lao và Bệnh phổi; hạng mục: Xây mới khoa điều trị dịch bệnh nguy hiểm, nhà cầu nối và cải tạo sửa chữa một số hạng	12.000	12.000	12.000	Bổ sung hạng mục xây mới Khoa điều trị dịch bệnh nguy hiểm để phục vụ điều trị bệnh nhân COVID
17	Hỗ trợ đầu tư nâng cấp các trạm y tế xã				Hỗ trợ đầu tư nâng cấp các trạm y tế xã				Chi tiết danh mục dự án
-	Huyện Vĩnh Linh (Vĩnh Thái, Vĩnh Khê)	8.000	8.000	8.000	*Trạm y tế xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh; Hạng mục: xây mới nhà 2 tầng và các hạng mục phụ trợ*	*4.200*	*4.000*	*4.000*	
					Trạm y tế xã Vĩnh Khê, huyện Vĩnh Linh; Hạng mục: xây mới nhà 2 tầng và các hạng mục phụ trợ	*4.200*	*4.000*	*4.000*	
-	Huyện Hải Lăng (7 trạm y tế)	6.000	6.000	6.000	*Nâng cấp các trạm y tế xã trên địa bàn huyện Hải Lăng (xã Hải Chánh, Hải Trường, Hải Quy, Hải Quế, Hải Định)*	*6.500*	*6.000*	*6.000*	
-	Huyện Cam Lộ (Cam Nghĩa)	4.000	4.000	4.000	*Trạm y tế xã Cam Nghĩa*	*5.000*	*4.000*	*4.000*	
-	Thành phố Đông Hà (Phường 2, Phường 4, Đông Giang, Đông Thanh)	8.000	8.000	8.000	*Đầu tư, nâng cấp các trạm y tế trên địa bàn TP Đông Hà (Phường 2, Phường 4, Phường Đông Giang, Phường Đông Thanh)*	*9.000*	*8.000*	*8.000*	
III	**Công trình công cộng, phúc lợi xã hội**								
1	Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Hải Lăng		15.533	4.000	Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Hải Lăng		2.000	2.000	Giảm vốn để bổ sung cho các công trình khởi công mới
2	Hỗ trợ Sân vận động huyện Đakrông	5.000			Sân vận động huyện Đakrông (giai đoạn 1)	6.000			Thay đổi TMĐT phù hợp với Nghị quyết phê duyệt CTĐT của huyện

TT	THEO BÁO CÁO SỐ 76/BC-UBND NGÀY 12/5/2021				NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG				Lý do
	Danh mục dự án	TMĐT		Dự kiến KH 2021-2025	Danh mục dự án	TMĐT		Dự kiến KH 2021-2025	
		Tổng số	Trong đó: NSĐP			Tổng số	Trong đó: NSĐP		
3	Hỗ trợ Sân vận động huyện Hải Lăng	5.000			Sân vận động huyện Hải Lăng	29.000			Thay đổi TMĐT phù hợp với Nghị quyết phê duyệt CTĐT của huyện
4					Sửa chữa, nâng cấp công viên Lê Duẩn	3.300	2.000	2.000	Nhu cầu cấp bách

Biểu số 01

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Tờ trình số 153 /TTr-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Trị)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch 2021 -2025	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	**7.940.500**	
A	**NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ**	**2.232.900**	
I	**Dự phòng (10%)**	**223.290**	
II	**Đầu tư lĩnh vực Quốc hội quy định (Giáo dục - đào tạo và Khoa học - công nghệ)**	**491.150**	Chi tiết tại biểu số 2
1	Giáo dục - đào tạo	446.500	Chiếm 20% tổng vốn
2	Khoa học công nghệ	44.650	Chiếm 2% tổng vốn
III	**Đầu tư các khoản thuộc trách nhiệm chung của tỉnh (ngoài lĩnh vực GD-ĐT và KHCN)**	**536.480**	
1	Nhiệm vụ quy hoạch	100.000	Giao UBND tỉnh phân bổ chi tiết
2	Ưu đãi đầu tư	10.000	
3	Đối ứng các dự án án ODA	426.480	Chi tiết tại biểu số 3
IV	**Đầu tư theo phân cấp quản lý**	**981.980**	
1	**Cấp tỉnh quản lý (60%)**	**589.188**	Chi tiết tại biểu số 4
2	**Cấp huyện quản lý (40%)**	**392.792**	
-	Thành phố Đông Hà	32.187	Phân bổ theo Nghị quyết số 71/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí giai đoạn 2021-2025
-	Thị xã Quảng Trị	27.501	
-	Huyện Vĩnh Linh	44.287	
-	Huyện Hướng Hóa	56.310	
-	Huyện Gio Linh	43.477	
-	Huyện Đakrông	48.156	
-	Huyện Cam Lộ	37.275	
-	Huyện Triệu Phong	43.262	
-	Huyện Hải Lăng	41.684	
-	Huyện đảo Cồn Cỏ	18.653	
B	**NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT**	**5.400.000**	Chi tiết tại biểu số 5
1	Cấp tỉnh quản lý	3.300.000	
2	Cấp huyện quản lý	2.100.000	
C	**XỔ SỐ KIẾN THIẾT**	**200.000**	Chi tiết tại biểu số 6
D	**BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**107.600**	

Biểu số 2

TỔNG HỢP DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CHO LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO, GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

(Kèm theo Tờ trình số 153 /TTr-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Trị)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSĐP		
	TỔNG CỘNG					**456.241**	**433.242**	**491.150**	
I	**GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO**					**361.735**	**345.735**	**446.500**	
1	**Cấp tỉnh**					**361.735**	**345.735**	**267.900**	
*	***Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025***					***125.775***	***125.775***	***47.940***	
-	Bố trí vốn quyết toán							1.000	
-	Hội trường Sở Giáo dục và Đào tạo	TP Đông Hà	1.037,6m2	19-21	2509/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	10.407	10.407	1.305	
-	Trường THPT Cửa Việt, huyện Gio Linh	Gio Linh	15 phòng	16-18	2376a/QĐ-UBND 30/10/2015	45.500	45.500	12.244	
-	Trường THPT Bùi Dục Tài, huyện Hải Lăng	Hải Lăng	6.472m2	19-21	949/QĐ-UBND ngày 02/05/2019	33.386	33.386	22.586	
-	Nâng cấp và xây mới trường Mầm non Sao Mai, Đông Hà	Đông Hà	1.362,04m2	18-20	2972/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	9.000	9.000	964	
-	Nhà hiệu bộ Trường Cao đẳng Y tế	Đông Hà	913m2	19-21	2511/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	7.000	7.000	1.000	
-	Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Nguyễn Hữu Thận	Triệu Phong	644m2	18-20	2508/QĐ-UBND 30/10/2018	6.500	6.500	835	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSĐP		
-	Trường THPT Nguyễn Huệ, Thị xã Quảng Trị	TX Quảng Trị		19-21	2008/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của Tx Q.Trị	4.154	4.154	1.389	Hỗ trợ TX
-	Nhà học thực hành trường THPT Thị xã Quảng Trị	TX Quảng Trị	1.666m2	20-22	1438/QĐ-UBND ngày 05/6/2020	9.828	9.828	6.617	
*	***Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025***					***235.960***	***219.960***	***219.960***	
-	Trường THCS&THPT Cồn Tiên, huyện Gio Linh	Gio Linh	Nhà 3 tầng, dt 2.035m2	21-23	100/NQ-HĐND 9/12/2020	14.900	14.900	14.900	
-	Trường THCS&THPT Bến Quan, huyện Vĩnh Linh, Hạng mục: Nhà học thực hành	Vĩnh Linh	Nhà 3 tầng, dt 2.013m2	21-23	101/NQ-HDDND 09/12/2020	14.900	14.900	14.900	
-	Trường THPT Cam Lộ, Hạng mục: Nhà hiệu bộ và Nhà đa chức năng	Cam Lộ	NHB 972m2, NĐN 800m2	22-24	42/NQ-HĐND ngày 24/6/2021 của huyện CL	12.000	10.000	10.000	
-	Trang thiết bị dạy học trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Đông Hà	Thiết bị	22-24	Trình kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh	4.000	4.000	4.000	
-	Trường THPT Triệu Phong, Hạng mục: Nhà chức năng, nhà học lý thuyết và thực hành	Triệu Phong	1.482m2	22-24	67/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của huyện TP	10.000	8.000	8.000	
-	Cải tạo nhà học đa năng Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Trị	Đông Hà	Cải tạo	22-24	Trình kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh	3.550	3.550	3.550	
-	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Quảng Trị, Hạng mục: Xây mới Giảng đường đa năng, Cải tạo và mở rộng Nhà hiệu bộ, Cải tạo Khối phòng học	Đông Hà	GĐĐN: 1.496 m2; NHB, PH	22-24	Trình kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh	24.414	19.214	19.214	+ XSKT

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSĐP		
-	Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị	Toàn tỉnh	8 NĐN, 24 PTH, 3 NHB, 16 phòng TEKT, 1 TV	22-25	Trình kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh	104.896	104.896	104.896	
-	Trường trung cấp nghề giao thông vận tải Quảng Trị; hạng mục: Nhà hiệu bộ	Đông Hà	506m2	22-24	Trình kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh	2.000	2.000	2.000	
-	Hỗ trợ phát triển trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú					45.300	38.500	38.500	
+	Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Vĩnh Linh, hạng mục: Nhà nội trú	Vĩnh Linh	24 phòng	21-23	4193/QĐ-UBND 3/12/2020 của huyện VL	11.000	9.000	9.000	
+	Trường PTDT bán trú Tiểu học Vĩnh Hà; Hạng mục: Nhà 2 tầng, 6 phòng học bộ môn và các hạng mục phụ trợ	Vĩnh Linh	6 phòng học	23-25	19/NQ-HĐND 24/6/2021 của huyện VL	5.500	5.000	5.000	
+	Trường PTDT Nội trú Gio Linh; hạng mục: xây mới nhà ở nội trú, cải tạo sửa chữa nhà học 2 tầng và chỉnh trang khuôn viên	Gio Linh	XD mới 1.840m2, Cải tạo 1.700m2	22-24	15.1/NQ-HĐND ngày 24/6/2021 của huyện GL	13.500	11.500	11.500	
+	Trường PTDT BT TH&THCS Hướng Lập, hạng mục: Nhà học bộ môn và chức năng	Hướng Hóa	990m2	23-25	Huyện phê duyệt	6.000	5.000	5.000	
+	Trường PTDT BT TH&THCS Ba Tầng, hạng mục: Nhà học bộ môn và chức năng	Hướng Hóa	930m	23-25	Huyện phê duyệt	6.000	5.000	5.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSĐP		
+	Trường PTDTBT THCS Tà Long, hạng mục: Nhà hiệu bộ	Đakrông	540m2	23-25	18/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của huyện Đakrông	3.300	3.000	3.000	
2	**Cấp huyện**							**178.600**	
-	Huyện Hướng Hóa							25.500	
-	Huyện Đakrông							21.900	
-	Huyện Cam Lộ							17.000	
-	Huyện Hải Lăng							19.000	
-	Huyện Triệu Phong							19.700	
-	Huyện Vĩnh Linh							20.200	
-	Huyện Gio Linh							19.700	
-	TX Quảng Trị							15.000	
-	TP Đông Hà							20.600	
II	**KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ**					**94.506**	**87.507**	**44.650**	
1	***Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025***					***46.129***	***44.375***	***1.518***	
-	Trạm ứng dụng Khoa học công nghệ Bắc Hướng Hóa	Hướng Hóa	150 ha	17-19	2756/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	19.129	19.129	1.100	
-	Thiết bị đo lường thử nghiệm phục vụ kiểm tra chất lượng hàng hóa tại khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo	Hướng Hóa	Thiết bị	16-16	2755/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	27.000	25.246	418	
2	***Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025***					***48.377***	***43.132***	***43.132***	
-	Đầu tư thiết bị đo lường, thử nghiệm và thiết bị công nghệ sinh học (giai đoạn 1)	Toàn tỉnh	Thiết bị	21-23	99/NQ-HĐND 9/12/2020 1338/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	25.616	22.500	22.500	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSĐP		
-	Đầu tư thiết bị đo lường, thử nghiệm và thiết bị công nghệ sinh học (giai đoạn 2)	Toàn tỉnh	Thiết bị	23-25	Trình kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh	22.761	20.632	20.632	

Biểu số 3

TỔNG HỢP DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
NGUỒN VỐN ĐỐI ỨNG CÁC DỰ ÁN ODA THUỘC TRÁCH NHIỆM NGÂN SÁCH TẬP TRUNG

(Kèm theo Tờ trình số 153 /TTr-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng		
							Tổng số	Trong đó: NSĐP	
	TỔNG SỐ					**4.686.852**	**920.891**	**558.550**	**426.480**	
I	**CÁC DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**					**4.686.852**	**920.891**	**558.550**	**276.480**	
1	**Y tế, dân số và gia đình**									
	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021									
-	Dự án Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở tỉnh Quảng Trị	Toàn tỉnh	xây dựng các trạm y tế	2020-2024	710/QĐ-UBND ngày 02/4/2019	151.049	31.035	31.035	26.270	Nguồn HCSN: 2.265 triệu
2	**Các hoạt động kinh tế**									
2.1	***Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản***									
	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021									
-	Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Quảng Trị (JICA)	HH, GL, HL, TP	RPH 2.900 ha,bảo vệ 2.500 ha, khoanh nuôi tái sinh 1.700 ha	2012-2021	1405/QĐ-UBND ngày 08/8/2012; 3728/QĐ-UBND ngày 29/12/2017	225.180	22.365	22.365	10.584	
	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021									
-	Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển	VL, GL, TP, HL		2019-2023	1486/QĐ-UBND ngày 18/6/2019	248.443	72.982	72.982	64.684	
2.2	***Công nghiệp***									

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng		
							Tổng số	Trong đó: NSĐP	
	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021								
	Tiểu Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2018 - 2020 - EU tài trợ	HH, HL, GL	ĐD 23,747 km; 27 TBA; 109,902 km đd hạ thế	2018-2020	1651/QĐ-TTg ngày 27/10/2017; 1740QĐ-TTg ngày 13/12/2018; 346/QĐ-UBND ngày 21/2/2019	76.993	11.993	11.993	3.500	Vốn đối ứng: GT quy đổi phần nhân dân đóng góp 4.993 triệu đồng, phần vốn còn lại NSĐP
2.3	***Giao thông***								
	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021								
-	Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông	ĐH, LB	Phát triển đô thị	2013-2021	2830/QĐ-UBND ngày 04/11/2016; 1073/QĐ-UBND ngày 13/5/2019	2.446.067	436.411	216.645	54.860	Quỹ đất bố trí hoàn ứng
-	Dự án Đường nối Cầu Đại Lộc với Quốc lộ 1A	ĐH, TP	2.080,47 m đường	2013-2020	1636/QĐ-UBND ngày 11/9/2013 1750/QĐ-UBND ngày 28/6/2017	49.739	22.387	22.387	590	
-	Dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	VL, CL, GL, ĐK, HH, TP, HL	Xây dựng 99,92 km đường; Bảo dưỡng 2.459km; XD, nâp cấp, cải tao 52 cầu	2016-2021	622/QĐ-BGTVT ngày 02/3/2016	219.110	16.110	16.110	3.960	
	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021								
-	Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Quảng Trị	TP, HL, GL, VL, CL, ĐK, HH	2 hợp phần	2018-2023	998/QĐ-UBND ngày 15/5/2017; 1134/QĐ-UBND ngày 25/5/2018	998.152	255.679	119.604	71.895	
2.4	***Cấp nước, thoát nước***								
	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021								

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng			
							Tổng số	Trong đó: NSĐP		
-	Dự án cấp nước xã Vĩnh Long, Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh	Vĩnh Linh	2.000 m3/ngày.đêm	2013-2015	1224/QĐ-UBND ngày 13/7/2010; 1013/QĐ-UBND ngày 28/5/2014	14.008	10.861	4.361	1.000	
2.5	***Du lịch***									
	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021									
-	'Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng, giai đoạn 2 - tiểu dự án Quảng Trị	Gio Linh	Bãi tắm cộng đồng; hệ thống xử lý nước thải, vệ sinh môi trường	2018-2024	1381/QĐ-TTg ngày 18/10/2018, 2484/QĐ-UBND ngày 25/10/2018	258.111	41.068	41.068	39.137	
II	**CÁC DỰ ÁN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025**			**21-25**					**150.000**	Trình HĐND tỉnh giao danh mục các dự án ODA mới khi đảm bảo đủ điều kiện giao vốn

Biểu số 4

TỔNG HỢP DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI PHÂN CẤP DO CẤP TỈNH QUẢN LÝ

(Kèm theo Tờ trình số 153 /TTr-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSĐP		
1	2	3		4	5	6	7		
	TỔNG CỘNG					**1.214.606**	**461.620**	**589.188**	
I	**HOÀN TRẢ ỨNG TRƯỚC**							**4.860**	
-	Dự án hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu ven biển							60	
-	Cầu Cam Hiếu							4.800	
II	**CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ**							**20.000**	
III	**QUYẾT TOÁN CÔNG TRÌNH**							**98.000**	
IV	**ĐẦU TƯ NGÀNH, LĨNH VỰC**					**1.214.606**	**461.620**	**373.580**	
1	**Quốc phòng**					**141.200**	**42.800**	**22.400**	
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025								
-	Nâng cấp mặt đường từ Sa Trầm xã Ba Nang đi Pa Lin xã A Vao (giai đoạn 2)	Đakrông	11,472 km	16-21	2375/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 1808/QĐ-UBND 12/7/2021	98.000	4.000	4.000	Đối ứng dự án NSTW
-	Công trình trận địa chiến đấu phòng không	MẬT	MẬT	20-21	MẬT	9.200	4.800	2.400	Hoàn thành
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025								
-	Đường hầm sở chỉ huy thống nhất thời chiến của lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Trị (Mật danh: CH5-02) (giai đoạn 2)	Đakrông	MẬT	21-23	97/NQ-HĐND 9/12/2020 66/QĐ-UBND 5/5/2021	31.000	31.000	13.000	+ Vốn đấu giá đất 18 tỷ đồng
-	Trường bắn huyện Gio Linh	Gio Linh	1200 m2	21-22	20/NQ-HĐND 25/11/2020 2513/QĐ-UBND 7/7/2021 của huyện GL	1.000	1.000	1.000	
-	Cơ sở khám chữa bệnh tại thôn Cù Bai, xã Hướng Lập, huyện Hướng Hóa	Hướng Hóa	170 m2	21-22	95/NQ-HĐND 9/12/2020 1213/QĐ-UBND 20/5/2021	2.000	2.000	2.000	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSĐP		
2	**An ninh và trật tự, an toàn xã hội**					**22.900**	**22.700**	**12.780**	
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025								
-	Xây dựng doanh trại Đội cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuyện Vĩnh Linh	Vĩnh Linh	8038 m2	19-21	1711/QĐ-UBND ngày 10/7/2019	7.500	7.500	2.090	Hoàn thành
-	Xây dựng doanh trại Đội cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thị xã Quảng Trị	TX Quảng Trị	9984 m2	19-22	1071/QĐ-UBND 13/5/2019	10.000	10.000	5.490	Hoàn thành
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025								
-	Trụ sở công an xã Ba Tầng, huyện Hướng Hóa	Hướng Hóa	377 m2	22-24	Trình kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh	3.000	3.000	3.000	
-	Nhà làm việc công an quân sự xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh	Vĩnh Linh	118 m2	22-23	16/NQ-HĐND 24/6/2021 của huyện VL	1.300	1.200	1.200	+ Vốn NS huyện cân đối
-	Sữa chữa, nâng cấp một số hạng mục Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự huyện Vĩnh Linh	Vĩnh Linh	90 m2	22-23	15/NQ-HĐND 24/6/2021 của huyện VL	1.100	1.000	1.000	+ Vốn NS huyện cân đối
3	**Y tế, dân số và gia đình**					**93.500**	**34.000**	**34.000**	
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025								
-	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện	Toàn tỉnh	6140 m2 + cải tạo, sửa chữa	23-26	Trình kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh	74.500	18.000	18.000	+ Vốn XSKT
-	Trung tâm y tế huyện Vĩnh Linh - Hạng mục: Khoa chẩn đoán hình ảnh, Khoa truyền nhiễm	Vĩnh Linh	1988 m2	21-23	4599/QĐ-UBND 283/12/2020 của huyện VL	19.000	16.000	16.000	+ Vốn NS huyện cân đối
4	**Văn hóa, thông tin**					**98.922**	**53.000**	**50.000**	
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025								
-	Nhà văn hóa huyện Gio Linh	Gio Linh	450 chỗ	20-22	3625/QĐ-UBND 30/10/2020 UBND huyện GL	32.240	15.000	14.000	+ Vốn NS huyện cân đối
-	Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Hải Lăng (giai đoạn 1)	Hải Lăng	2.857m2	20-22	189/QĐ-UBND ngày 14/4/2020 UBND huyện HL	26.682	8.000	6.000	Hỗ trợ xây dựng huyện NTM
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025								

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSĐP		
-	Đường vào khu di tích quốc gia Thành Tân Sở	Cam Lộ	5,66 km	23-25	40/NQ-HĐND ngày 5/7/2021 của huyện CL	20.000	10.000	10.000	+ Vốn NS huyện cân đối
-	Nhà văn hóa trung tâm thị xã Quảng Trị	Quảng Trị	3.600 m2	22-24	11/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của Tx QT	20.000	20.000	20.000	+ Vốn NS thị xã cân đối
5	**Phát thanh, truyền hình, thông tấn**					**19.000**	**19.000**	**19.000**	
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025								
-	Đầu tư cơ sở vật chất đài truyền thanh cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Toàn tỉnh	Thiết bị	22-24	Trình kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh	15.000	15.000	15.000	
-	Nhà đặt máy phát thanh, truyền hình tại Trung tâm truyền hình kỹ thuật số	Đông Hà	435 m2	22-23	Trình kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh	4.000	4.000	4.000	
6	**Bảo vệ môi trường**					**13.500**	**10.000**	**10.000**	
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025								
-	Hệ thống tuyến ống dẫn nước thải cụm công nghiệp Diên Sanh	Hải Lăng	1.220m3/ngày đêm	22-24	8b/NQ-HĐND ngày 23/6/2021	13.500	10.000	10.000	
7	**Các hoạt động kinh tế**					**719.684**	**188.620**	**121.900**	
7.1	***Công nghiệp***					***71.000***	***11.000***	***2.000***	
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025								
-	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2014-2020	Toàn tỉnh	87 thôn	2014-2021	2393/QĐ-UBND 30/10/2014 842/QĐ-UBND 24/4/2017	71.000	11.000	2.000	
7.2	***Giao thông***					***551.466***	***130.120***	***77.300***	
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025								
-	Nâng cấp hệ thống đường giao thông TX Quảng Trị	TX Quảng Trị	26 tuyến đường	18-22	1915/QĐ-UBND 12/7/2017 69/NQ-HDND 10/11/2020	119.856	50.000	26.000	
-	Đường tránh lũ, cứu hộ và phát triển kinh tế phía Tây huyện Triệu Phòng và phía Nam huyện Cam Lô	Triệu Phong	8.200m	44521	247/QĐ-UBND 15/2/2011 1511/QĐ-UBND 22/7/2014	350.000	25.820	4.000	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSĐP		
-	Nâng cấp hệ thống đường liên thôn xã Vĩnh Chấp, huyện Vĩnh Linh	Vĩnh Linh	4373 m	19-21	1964/QĐ-UBND 29/7/2019	7.200	3.000	2.000	
-	Nâng cấp một số tuyến đường nội thị, hệ thống chiếu sáng khu vực trung tâm huyện Đakrông	Đakrông	1530m	18-21	2513/QĐ-UBND 30/10/2018	19.060	9.000	3.000	
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025								
-	Đường giao thông liên thôn Mã Lai-Tân Pun, xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa	Hướng Hóa	2950m	22-24	Trình kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh	8.500	8.300	8.300	Đối ứng của Đoàn 337/QK4
-	Đường Dương Văn An (kéo dài), thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ	Cam Lộ	2429 m	21-23	30/NQ-HĐND 4/12/2020 của huyện CL	27.000	16.000	16.000	+ Vốn NS huyện cân đối
-	Hệ thống điện chiếu sáng khu vực nội thị thị trấn Gio Linh	Gio Linh	2969m	24-25	15/NQ-HĐND 24/6/2021 của huyện GL	4.850	3.000	3.000	+ Vốn NS huyện cân đối
-	Nâng cấp một số tuyến đường nội thị, hệ thống điện chiếu sáng khu vực trung tâm huyện Đakrông (giai đoạn 2)	Đakrông	3,63 km	23-25	13/NQ-HĐND 30/6/2021 của huyện ĐK	15.000	15.000	15.000	
7.3	***Khu công nghiệp và khu kinh tế***					***25.125***	***19.000***	***17.800***	
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025								
-	Xây dựng CSHT CCN Hải Chánh; hạng mục tuyến đường RD5	Hải Lăng	698 m	20-21	1588/QĐ-UBND ngày 23/6/2020	4.335	3.000	1.800	+ Vốn NS huyện cân đối
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025								
	Cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Hải Chánh	Hải Lăng	954,3 m	23-25	8c/NQ-HĐND ngày 23/6/2021 của huyện HL	13.000	10.000	10.000	+ Vốn NS huyện cân đối
	Hệ thống xử lý nước thải Cụm công nghiệp Hải Lệ, thị xã Quảng Trị (giai đoạn 1)	Quảng Trị	200m3/ ngày/đêm	22-24	12/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của TX Q.Trị	4.290	3.000	3.000	+ Vốn NS thị xã cân đối
	Hệ thống xử lý nước thải cụm công nghiệp Cam Thành, huyện Cam Lộ	Cam Lộ	1145m	23-25	41/NQ-HĐND ngày 05/7/2021 của huyện CL	3.500	3.000	3.000	+ Vốn NS huyện cân đối
7.4	***Thương mại***					***8.000***	***4.500***	***4.500***	
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025								
-	Nâng cấp, mở rộng chợ Tân Long, huyện Hướng Hóa	Hướng Hóa	132 lô quầy	22-24	50/NQ-HĐND 12/8/2021 của huyện HH	5.000	3.000	3.000	+ Vốn NS huyện cân đối

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSĐP		
-	Chợ Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ	Cam Lộ	32 lô quầy	22-24	37/NQ-HĐND ngày 24/6/2021 của huyện CL	3.000	1.500	1.500	+ Vốn NS huyện cân đối
7.5	***Cấp nước, thoát nước***					***17.171***	***15.500***	***15.500***	
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025								
-	Hệ thống cấp nước tập trung huyện đảo Cồn Cỏ (giai đoạn 2)	Cồn Cỏ	200m^3/ ngày đêm	21-23	08/NQ-HĐND 25/11/2020 của huyện CC	17.171	15.500	15.500	+ Vốn NS huyện cân đối
7.8	***Công nghệ thông tin***					***46.922***	***8.500***	***800***	
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025								
-	Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị	Đông Hà	Thiết bị	18-22	2782/QĐ-UBND 31/10/2017	46.922	8.500	800	Hoàn thành
7.9	***Hỗ trợ doanh nghiệp***							***4.000***	
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025								
-	Hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	Toàn tỉnh	Hỗ trợ	21-25				4.000	Hỗ trợ
10	**Quản lý nhà nước**					**105.900**	**91.500**	**91.500**	
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025								
-	Cải tạo, nâng cấp trụ sở Sở Tài nguyên Môi trường	Đông Hà	4 tầng	20-21	2065/QĐ-UBND 29/7/2020	7.000	2.000	2.000	Hoàn thành
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025								
-	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Đông Hà	Cải tạo	21-22	96/NQ-HĐND 9/12/2020	2.500	2.500	2.500	
-	Trụ sở làm việc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Trị	Đông Hà	2044 m2	21-23	28/NQ-HĐND 12/5/2021	30.000	30.000	30.000	
-	Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc Sở Ngoại vụ	Đông Hà	Cải tạo	22-23	Trình kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh	2.500	2.500	2.500	
-	Sửa chữa trụ sở UBND tỉnh Quảng Trị	Đông Hà	Cải tạo	22-24	Trình kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh	30.000	30.000	30.000	
-	Hội trường Huyện ủy Cam Lộ	Cam Lộ	890 m2	22-24	39/NQ-HĐND 5/7/2021 của huyện CL	14.600	8.000	8.000	+ Vốn NS huyện cân đối

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSĐP		
-	Trụ sở UBND xã Triệu Nguyên, huyện Đakrông	Đakrông	990,6 m2	22-24	37/NQ-HĐND 29/7/2021 của huyện ĐK	7.300	6.500	6.500	+ Vốn NS huyện cân đối
-	Hội trường huyện ủy, HĐND, UBND huyện Đakrông	Đakrông	1236 m2	21-23	119/NQ-HĐND 4/12/2020 của huyện ĐK	7.000	5.500	5.500	+ Vốn NS huyện cân đối
-	Nhà công vụ huyện Đakrông	Đakrông	500 m2	23-24	15/NQ-HĐND 30/6/2021 của huyện ĐK	5.000	4.500	4.500	+ Vốn NS huyện cân đối
11	**Ngành, lĩnh vực khác**							**12.000**	
-	Chi thực hiện các dự án từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại			21-25				12.000	
V	**HĐND TỈNH GIAO KHI ĐỦ ĐIỀU KIỆN**							**92.748**	
-	Xây dựng điểm cơ sở A11 theo đường cơ sở để tính chiều rộng lãnh hải trên vùng biển Việt Nam	Cồn Cỏ							
-	Hệ thống công sở các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh	Đông Hà							
-	Sửa chữa trụ sở làm việc chi nhánh Văn phòng đất đai các huyện	Toàn tỉnh							
-	Trụ sở Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	Đông Hà							
-	Hội trường Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh	Đông Hà							

Biểu số 05

TỔNG HỢP DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Tờ trình số 153 /TTr-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Trị)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được duyệt			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSĐP		
	TỔNG SỐ					**7.888.312**	**3.111.321**	**5.400.000**	
A	**CẤP TỈNH QUẢN LÝ**					**7.888.312**	**3.111.321**	**3.300.000**	
I	**NGUỒN THU TỪ ĐẤU GIÁ QSD ĐẤT Ở**					**7.888.312**	**3.111.321**	**2.250.000**	
1	**Đo đạc địa chính và quỹ phát triển đất**							**337.500**	
2	**Bố trí các công trình phát triển quỹ đất**					**1.938.472**	**1.908.053**	**1.057.500**	
a	***Dự án chuyển tiếp***								
-	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực Bắc sông Hiếu	Đông Hà	30ha	2016-2021	2372/QĐ-UBND ngày 31/10/2015; 1829/QĐ-UBND ngày 04/8/2016; 933/QĐ-UBND ngày 26/4/2019	251.951	251.951	62.000	Trong đó: trả nợ vốn vay 44 tỷ đồng
-	Đường Vành đai cứu hộ cứu nạn phía Tây thành phố Đông Hà (giai đoạn 1)	Đông Hà	5,178 Km	2011-2021	1433/QĐ-UBND ngày 05/08/2010; 3389/QĐ-UBND ngày 08/12/2017	189.127	158.708	5.000	
-	Khu đô thị phía Đông đường Thành Cổ	Đông Hà	5,43ha	2017-2022	2784/QĐ-UBND ngày 31/10/2016; 369/QĐ-UBND ngày 25/2/2019	56.078	56.078	2.000	
-	Khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 2	Đông Hà	41,6ha	2020-2025	13/NQ-HĐND ngày 20/7/2019; 2985/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	443.876	443.876	385.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được duyệt			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSĐP		
-	Vỉa hè các tuyến đường Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 1	Đông Hà	26ha	2020-2023	68/NQ-HĐND ngày 10/11/2020; 213/QĐ-UBND ngày 26/01/2021	7.900	7.900	4.800	
-	Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 3	Đông Hà	78 ha	2011-2021	1609/QĐ-UBND ngày 05/8/2011; 2006/QĐ-UBND ngày 27/9/2007	334.014	334.014	7.000	
b	**Dự án khởi công mới**								
-	Khu đô thị Tân Vĩnh	Đông Hà	10ha	2021-2023	05/NQ-HĐND ngày 10/3/2021	60.800	60.800	60.200	
-	Khu đô thị sinh thái Nam Đông Hà	Đông Hà	25ha	2022-2026	106/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	546.680	546.680	485.000	Giản tiến độ do ưu tiên nguồn lực cho dự án trọng điểm
-	Giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án Khu đô thị thương mại - dịch vụ Nam Đông Hà	Đông Hà	14,1ha	2021-2022	70/NQ-HĐND ngày 10/11/2020; 472/QĐ-UBND ngày 01/3/2021	18.476	18.476	18.000	
-	Nghĩa trang phục vụ di dời mộ Khu vực Bắc sông Hiếu	Đông Hà	10 ha	2021-2022	06/NQ-HĐND ngày 10/3/2021	22.270	22.270	22.000	
-	Công viên mini Phường 2, thành phố Đông Hà	Đông Hà	0,2ha	2020-2021	29/NQ-HĐND ngày 09/6/2020	7.300	7.300	6.500	
3	**Bố trí cho các công trình phát triển KTXH khác**					**5.949.840**	**1.203.268**	**855.000**	
a	**Dự án chuyển tiếp**								
-	Đường Trường Chinh, thành phố Đông Hà (đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Hùng Vương)	Đông Hà	700m	19-21	2335/QĐ-UBND ngày 04/9/2019	14.893	14.893	4.500	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được duyệt			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSĐP		
-	Điện chiếu sáng đường Trần Bình Trọng (đoạn từ QL.9 đến đường Điện Biên Phủ)	Đông Hà	3,1km	20-21	7173/QĐ-UBND ngày 20/11/2019; 1966/QĐ-UBND ngày 23/7/2020	8.495	8.495	3.000	
-	Đường Trần Bình Trọng *(đoạn từ Đập ngăn mặn sông Hiếu đến QL.9)*	Đông Hà	0,7km	20-23	44/NQ-HĐND ngày 06/12/2019; 2323/QĐ-UBND ngày 18/8/2020	63.502	63.502	49.100	
-	Cải tạo, nâng cấp trụ sở Sở Tài nguyên Môi trường	Đông Hà	4 tầng	20-21	2065/QĐ-UBND 29/7/2020	7.000	7.000	1.000	+ NSCĐ
-	Cải tạo nhà khách Tỉnh uỷ Quảng Trị	Đông Hà	4671 m2	20-21	1131/QĐ-UBND ngày 05/5/2020	13.789	10.789	10.700	Hoàn trả vốn ứng trước 5 tỷ đồng
-	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc các Ban Đảng, nhà công vụ	Đông Hà	2785 m2	20-21	3495/UBND-TH ngày 03/8/2020	13.000	13.000	13.000	Hoàn trả vốn ứng trước 5,5 tỷ đồng
-	Đường và cầu Trung Yên, xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong	Triệu Phong	đường 750m cầu 86 m	18-21	2940/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	8.186	8.186	2.100	
-	Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông	ĐH, HH	02 đô thị	13-22	2830/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 1073/QĐ-UBND 13/5/2019	2.446.067	216.645	150.447	Trong đó bao gồm hoàn trả Quỹ PT đất tỉnh 28 tỷ; hoàn trả ADB vốn ứng GPMB 100 tỷ
-	Cơ sở hạ tầng Khu Tái định cư Lao Bảo - Tân Thành (giai đoạn 2013-2015)	Hướng Hóa	san nền, đường	18-20	628/QĐ-UBND 31/3/2017	59.412	14.360	2.500	Thanh toán KLHT
-	Hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường trung tâm (thuộc dự án CSHT KCN Quán Ngang)	Gio Linh	1,7 km	2019-2020	3183/QĐ-UBND ngày 31/12/2018	5.818	800	800	Thanh toán KLHT
-	Hệ thống xử lý nước thải KCN Quán Ngang	Gio Linh	1500m3 /ngày đêm	2016-2021	614/QĐ-UBND ngày 29/6/2016; 6078/UBND-CN ngày 31/12/2020	104.000	4.000	3.200	Thanh toán KLHT

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được duyệt			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSĐP		
-	Đường nối KCN Đông Nam Quảng Trị đến cảng Cửa Việt (đường trung tâm trục dọc KKT Đông Nam, tỉnh Quảng Trị)	TP, HL	23 km	2017-2021	2986/QĐ-UBND ngày 30/10/201; 2163/QĐ-UBND ngày 19/8/2019; 1752/QĐ-UBND ngày 09/7/2021	630.000	13.400	13.400	
-	Đường nối từ cầu Thạch Hãn đến trung tâm phường An Đôn, TX Quảng Trị	TP, QT	7,498,35 m	2018-2022	2514/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	80.000	50.000	45.000	
b	**Dự án khởi công mới**								
-	Hỗ trợ ưu đãi đầu tư	Toàn tỉnh		2021-2025				5.000	Hỗ trợ
-	Cầu Bến Lội, huyện Triệu Phong	TP	45m	2021-2023	1881/QĐ-UBND ngày 16/7/2020	19.000	19.000	18.000	+ Vốn NS huyện cân đối
-	Cầu qua sông Nhùng và đường hai đầu cầu, huyện Hải Lăng	Hải Lăng	Cầu 398m; đường 810m	2021-2022	37/NQ-HĐND ngày 02/12/2020	5.000	5.000	5.000	
-	Vỉa hè đường Lý Thường Kiệt, TP Đông Hà	Đông Hà	26510 m2	2022-2024	93/NQ-HĐND ngày 03/12/2020; 42/NQ-HĐND ngày 25/6/2021	20.000	20.000	18.000	+ Vốn NS thành phố cân đối
-	Vỉa hè đường Hùng Vương (đoạn từ Ngô Quyền đến Lý Thường Kiệt)	Đông Hà	2,4km	2020-2021	11/NQ-HĐND ngày 21/4/2020	14.900	14.900	14.900	
-	Công viên đường Hùng Vương, thành phố Đông Hà	Đông Hà	5,0ha	2021-2024	Trình kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh	18.000	18.000	18.000	
-	Chợ Tân Liên, huyện Hướng Hóa	Hướng Hóa	7364m2	2020-2021	3234/QĐ-UBND ngày 24/10/2019	7.000	2.000	1.000	+ Vốn NS huyện cân đối
-	Cầu Kêng mới, xã Vĩnh Chấp, huyện Vĩnh Linh	Vinh Linh	22,2 m	2020-2021	65/NQ-HĐND ngày 10/11/2020	4.500	4.000	4.000	+ Vốn bảo trì đường bộ

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được duyệt			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSĐP		
-	Hoàn thiện hạ tầng đường Trần Bình Trọng *(đoạn từ đường NTT đến đường Điện Biên Phủ)*	Đông Hà	2,4 km	2021-2024	103/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	9.860	9.860	9.500	
-	Tạo mặt bằng sạch tại thửa đất số 383 (154a), tờ bản đồ số 30 của bà Lê Thị Cúc, trú tại khu phố 2 phường Đông Lễ	Đông Hà	472 m2	2021	487/QĐ-UBND ngày 11/3/2021	2.200	2.200	2.200	
-	Đường nối từ cầu chui đường sắt (tại nút giao ĐT575a với quốc lộ 1) đi ĐT575b, huyện Gio Linh	Gio Linh	3253,2m	2021-2022	1036/QĐ-UBND ngày 20/4/2020	19.500	6.500	6.500	+ Vốn bảo trì đường bộ
-	Mô hình điểm trung chuyển rác, xử lý rác tại các xã thuộc địa bàn huyện Hải Lăng, Vĩnh Linh, Triệu Phong	HL, TP, VL	20.400 m2	2022-2024	Trình kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh	14.600	14.600	14.600	
-	Vỉa hè và hệ thống thoát nước đường Trần Cao Vân, TP Đông Hà	Đông Hà	610 m	2022-2023	35/NQ-HĐND ngày 25/6/2021 của TP Đông Hà	12.000	10.000	10.000	+ Vốn NS thành phố cân đối
-	Đường Trần Quang Khải nối dài (đoạn từ đường Hàn Mặc Tử đến đường Lê Thánh Tông)	Đông Hà	360 m	2022-2023	33/NQ-HĐND ngày 25/6/2021 của TP Đông Hà	20.000	16.000	16.000	+ Vốn NS thành phố cân đối
-	Vỉa hè và hệ thống thoát nước đường Lê Lợi, TP Đông Hà	Đông Hà	1730 m	2022-2023	34/NQ-HĐND ngày 25/6/2021 của TP Đông Hà	19.000	16.000	16.000	+ Vốn NS thành phố cân đối
-	GPMB khu vực hồ nuôi tôm Lập Thạch, phường 2, thành phố Đông Hà	Đông Hà		2022		9.200	9.200	9.200	Hoàn trả tạm ứng
-	Nâng cấp một số tuyến đường nội thị thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh	Vinh Linh	4960 m	2022-2024	11/NQ-HĐND ngày 24/6/2021 của huyện VL	15.000	12.000	12.000	+ Vốn NS huyện cân đối
-	Xây dựng lò đốt chất thải rắn sinh hoạt khu vực nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn và vùng lân cận	Gio Linh	750kg/h	2022-2024	Trình kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh	8.418	4.000	4.000	Đối ứng Quỹ BVMT VN
-	Đường giao thông vào thác Ba Vòi, huyện Đakrông	Đakrông			Trình kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh	20.000	20.000	20.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được duyệt			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSĐP		
-	Hệ thống thoát nước khu vực trường THCS Phan Đình Phùng và khu phố 2 phường 5	Đông Hà	1,5 km	2022-2024	31/NQ-HĐND ngày 25/6/2021 của TP Đông Hà	51.000	20.000	20.000	+ Vốn ngân sách thành phố
-	Đường Lê Thánh Tông, thành phố Đông Hà (đoạn Lê Lợi - Hùng Vương)	Đông Hà	659 m	2022-2025	32/NQ-HĐND ngày 25/6/2021 của TP Đông Hà	80.000	75.000	75.000	+ Vốn ngân sách thành phố
-	Hệ thống cấp nước tập trung vùng nông thôn	HH, ĐK, CL	5.343 hộ dân	2022-2024	Trình kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh	60.000	60.000	60.000	
-	Xử lý, khắc phục một số điểm đen tiềm ẩn tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh	Toàn tỉnh	5 cụm đèn GT	2021-2023	93/NQ-HĐND 16/7/2021	6.500	3.600	3.600	+ Vốn đảm bảo ATGT
-	Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã	Toàn tỉnh		2021-2025				20.000	1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020
-	Hỗ trợ các huyện đăng ký xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Toàn tỉnh		2021-2025				40.000	Theo cơ chế của CTMTQG NTM
-	Đường ven biển kết nối với hành lang kinh tế Đông Tây	VL, TP, GL, ĐH	55,7 km	2021-2025	105/NQ-HĐND 09/12/2020; 16/NQ-HĐND ngày 12/5/2021; 40/NQ-HĐND ngày 12/5/2021	2.060.000	416.338	27.753	
c	**HĐND tỉnh giao khi đủ điều kiện**							**106.000**	
-	Đường hai đầu cầu dây văng sông Hiếu	Đông Hà							
-	Tăng cường năng lực cấp nước sinh hoạt mùa hạn cho thành phố Đông Hà	Đông Hà							
II	**NGUỒN THU TỪ ĐẤU GIÁ, ĐẤU THẦU CÁC KHU ĐẤT CHO NHÀ ĐẦU TƯ SỬ DỤNG**							**1.030.000**	
1	**Đo đạc địa chính và quỹ phát triển đất**							**154.500**	
2	**Dự án phát triển quỹ đất và công trình phát triển KTXH khác**					**2.925.951**	**768.962**	**875.500**	
a	**Dự án chuyển tiếp**								

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được duyệt			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSĐP		
-	Cầu kết nối khu đô thị Bắc sông Hiếu với trung tâm thành phố Đông Hà	Đông Hà	300 m	2020-2021	447/QĐ-UBND ngày 02/3/2018; 814/QĐ-UBND ngày 12/4/2019	334.000	25.000	11.553	Hoàn trả vốn ứng trước
-	Rà phá bom, mìn, vật liệu nổ Khu A thuộc Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá	Vinh Linh	140,84ha	2014-2015	2244/QĐ-UBND ngày 17/10/2014	12.465	12.465	2.900	Trả lợ KLHT
-	Hoàn thiện CSHT một số tuyến chính tại KKT TM Đặc biệt Lao Bảo (giai đoạn 2)	Hướng Hóa	20,95m	2016-2018	2383/QĐ-UBND ngày 10/10/2014; 629/QĐ-UBND ngày 31/3/2017	101.149	15.149	3.947	Thanh toán KLHT
-	Hệ thống tưới tiêu toàn tỉnh	Toàn tỉnh	18.500 ha	2016-2021	2385/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	104.742	44.742	8.000	Hoàn thành
-	Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Hải Lăng (giai đoạn 1)	Hải Lăng	2.857m2	2020-2021	189/QĐ-UBND ngày14/4/2020	37.400	15.533	6.000	Hỗ trợ xây dựng huyện NTM
b	**Dự án khởi công mới**								
-	Hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	Toàn tỉnh		2021-2025				15.000	Hỗ trợ
-	Nâng cấp đường ĐH43 huyện Triệu Phong	Triệu Phong	4045 m	21-23	1989/QĐ-UBND 22/10/2020 của huyện TP	14.825	14.000	14.000	+ Vốn NS huyện cân đối
-	Đường gom từ các lối tự mở đến đường ngang qua đường sắt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2022	Toàn tỉnh	72 trạm	2021-2023	1823/QĐ-UBND 09/7/2020	14.856	10.400	10.300	
-	Xây dựng hệ thống camera giám sát trật tự an toàn giao thông, kết hợp giám sát an ninh trật tự tại các khu vực trọng yếu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Toàn tỉnh	1400 m	2021-2023	2631/QĐ-UBND 30/9/2019	14.997	5.000	5.000	
-	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Lý Thường Kiệt (đoạn Km1+784 - Km2+860), TP Đông Hà	Đông Hà	475,55 m	2021-2023	2631/QĐ-UBND 30/9/2019	5.000	5.000	5.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được duyệt			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSĐP		
-	Đường Nguyễn Trãi nối dài (đoạn từ quốc lộ 9 đến đường Trần Bình Trọng)	Đông Hà	472,43m	2021-2023	91/NQ-HĐND ngày 03/12/2020 3000/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của TP Đông Hà	24.000	20.000	17.000	+ Vốn NS thành phố cân đối
-	Chợ trung tâm khu vực Tà Rụt, huyện Đakrông	Đakrông	910 m2	2021-2022	120/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 2716/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của huyện Đakrông	5.000	3.000	3.000	+ Vốn NS huyện cân đối
-	Khen thưởng huyện Cam Lộ đạt chuẩn nông thôn mới	Cam Lộ	1668 m	2021-2022	52/NQ-HĐND 24/6/2021 1444/QĐ-UBND 30/7/2021 của huyện CL	10.000	5.500	5.500	+ Vốn nông thôn mới 4,5 tỷ đồng
-	Nâng cấp một số tuyến đường nội thị thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa	Hướng Hóa	3061,68 m	2021-2023	3588/QĐ-UBND 03/12/2020 của huyện H.Hóa	12.000	9.100	9.100	+ Vốn NS huyện cân đối
-	Đường hầm sở chỉ huy thống nhất thời chiến của lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Trị (Mật danh: CH5-02) (giai đoạn 2)	Đakrông	MẬT	2021-2023	97/NQ-HĐND 9/12/2020	31.000	31.000	18.000	+ Vốn NSTT 13 tỷ đồng
-	Kênh tiêu thoát nước Khu phố 3 phường An Đôn, TX Quảng Trị (liên kề với khu vực phát triển đô thị Bắc Thành Cổ)	Quảng Trị	945 m	2021-2023	89/NQ-HĐND 03/12/2020 của Tx Q.Trị	5.000	5.000	5.000	
-	Giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng quốc lộ 9 đoạn từ quốc lộ 1A đến cảng Cửa Việt	Gio Linh	38,64 ha	2021-2022	10/NQ-HĐND 10/3/2021	75.052	75.000	75.000	
-	Chi thực hiện các dự án từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại	Toàn tỉnh		2021				12.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được duyệt			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSĐP		
-	Bến xe kết hợp dịch vụ tổng hợp khu vực Cửa Việt; hạng mục san nền và sân bãi đỗ xe	Gio Linh	4,15 ha	2022-2024	3583/QĐ-UBND 24/12/2019	5.665	2.935	2.900	+ Vốn thu đấu giá SP nạo vét đường thủy nội địa
-	Nhà ở vận động viên năng khiếu tỉnh	Đông Hà	2000 m2	2022-2024	Trình kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh	23.000	23.000	23.000	
-	Nâng cấp mở rộng bãi rác trung tâm huyện Triệu Phong	Triệu Phong	8.100m2	2023-2025	HĐND huyện phê duyệt	9.000	9.000	9.000	
-	Xây dựng các cầu vượt lũ trên tuyến ĐT.586 qua địa bàn huyện Hướng Hóa	Hướng Hóa	0,36 ha	2022-2024	Trình kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh	26.800	21.800	21.800	
-	Đường ven biển kết nối với hành lang kinh tế Đông Tây	VL, TP, GL, ĐH	55,7 km	2021-2025	105/NQ-HĐND 09/12/2020 16/NQ-HĐND ngày 12/5/2021; 40/NQ-HĐND ngày 12/5/2021	2.060.000	416.338	369.935	
c	**HĐND tỉnh giao khi đủ điều kiện**							**222.565**	
-	Đối ứng các dự án ODA mới giai đoạn 2021-2025	Toàn tỉnh							
-	Đầu tư nâng cấp, cải tạo một số trụ sở cấp xã	Toàn tỉnh							
-	Nhà thiếu nhi tỉnh	Đông Hà							
-	Đường dân sinh kết nối khu phố 3 và khu phố 4, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà	Đông Hà							
III	**NGUỒN THU ĐẤU GIÁ QSD ĐẤT Ở TẠI KKT THƯƠNG MẠI ĐẶC BIỆT LAO BẢO**							**20.000**	
1	**Đo đạc địa chính và quỹ phát triển đất**							**3.000**	
2	**Các công trình phát triển quỹ đất và phát triển KTXH khác**							**17.000**	
a	**Dự án chuyển tiếp**								
-	Hoàn thiện CSHT một số tuyến chính tại KKT TM Đặc biệt Lao Bảo (giai đoạn 2)	Hướng Hóa	20,95m	2016-2018	629/QĐ-UBND ngày 31/3/2017	101.149	15.149	4.900	Hoàn thiện một số công trình dỡ dang

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được duyệt			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSĐP		
-	Cống chính KCN Quán Ngang	Gio Linh		2016-2017	2448/QĐ-UBND ngày 21/10/2014	5.748	1.000	1.000	Thanh toán KLHT
-	Rà phá bom, mìn, vật liệu nổ Khu A thuộc Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá	Vĩnh Linh	140,84ha	2014-2015	2244/QĐ-UBND ngày 17/10/2014	12.465	12.465	2.100	Thanh toán KLHT
b	**Dự án khởi công mới**								
-	San nền và hạ tầng thiết yếu tại khu vực cửa khẩu quốc tế La Lay (giai đoạn 2)	Đakrông	Bãi xuất 2,45ha; bãi nhập 0,67 ha; đường GT, HTTN	2022-2025	94/NQ-HĐND ngày 9/12/2020; 43/NQ-HĐND ngày 12/5/2021; 1349/QĐ-UBND ngày 31/5/2021	94.000	9.000	9.000	+ Vốn NSTW
B	**CẤP HUYỆN QUẢN LÝ**							**2.100.000**	
1	Thành phố Đông Hà							750.000	
2	TX Quảng Trị							100.000	
3	Vĩnh Linh							385.000	
4	Hướng Hóa							75.000	
5	Gio Linh							125.000	
6	Hải Lăng							300.000	
7	Triệu Phong							125.000	
8	Cam Lộ							200.000	
9	Đakrông							40.000	

Biểu số 6

TỔNG HỢP DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

NGUỒN VỐN XỔ SỐ KIẾN THIẾT

(Kèm theo Tờ trình số 153 /TTr-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Trị)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSĐP		
	TỔNG CỘNG					**382.114**	**225.033**	**200.000**	
I	**GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**					**82.414**	**55.400**	**38.340**	
*	***Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025***					***43.600***	***38.900***	***21.840***	
-	Trường THPT Chế Lan Viên; hạng mục Nhà đa năng	Cam Lộ	Cải tạo, nâng cấp	19-20	774/QĐ-UBND, ngày 13/5/2019	5.500	5.500	1.500	Hỗ trợ đạt chuẩn NTM
-	Trường THPT Lê Thế Hiếu; hạng mục Nhà đa năng	Cam Lộ	Cải tạo, nâng cấp	19-20	848/QĐ-UBND, ngày 16/5/2019	4.500	4.500	1.500	Hỗ trợ đạt chuẩn NTM
-	Trường Tiểu học Càng, Hải Chánh	Hải Lăng	245,98 m2	19-20	3522/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	4.500	3.500	990	
-	Trường Tiểu học Triệu Sơn	Triệu Phong	Nhà 2 tầng 600m2	18-20	1836/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 UBND huyện TP	5.000	4.000	500	
-	Trung tâm bồi dưỡng chính trị TP Đông Hà	Đông Hà	813,68 m2	19-21	2997/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	8.500	7.000	4.000	
-	Trường Tiểu học và THCS xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong	Triệu Phong	1.245 m2	21-22	2558/QĐ-UBND 31/12/2020 của huyện TP	5.000	4.500	4.300	
-	Trường Mầm non Hải Thái, huyện Gio Linh	Gio Linh	6 phòng học	21-22	4382/QĐ-UBND 25/12/2020 của huyện GL	6.000	5.500	4.750	
-	Trường Tiểu học Hàm Nghi, TP Đông Hà. Hạng mục: Nhà hiệu bộ	Đông Hà	465 m2	21-22	3096/QĐ-UBND 31/12/2020 của Tp Đ.hà	4.600	4.400	4.300	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSĐP		
*	***Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025***					***38.814***	***16.500***	***16.500***	
-	Trường Cao đẳng kỹ thuật tỉnh Quảng Trị; Hạng mục: xây mới giảng đường đa năng, cải tạo và mở rộng nhà hiệu bộ, cải tạo khối phòng học	Đông Hà	GĐĐN: 1.496 m2; NHB, PH	22-24	Trình kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh	24.414	5.200	5.200	+ Vốn NSCĐ
-	Trung tâm chính trị huyện Vĩnh Linh, hạng mục: Xây mới nhà hội trường và các hạng mục phụ trợ	Vĩnh Linh	2 tầng, HT 686m2	21-23	14/NQ-HĐND ngày 24/6/2021 của huyện VL	7.000	6.000	6.000	+ Vốn NS huyện cân đối
-	Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Cam Lộ	Cam Lộ	Xây mới	23-25	44/NQ-HĐND ngày 24/6/2021 của huyện CL	7.400	5.300	5.300	+ Vốn NS huyện cân đối
II	**Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH**					**147.000**	**126.600**	**102.160**	
*	***Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025***					***40.600***	***40.100***	***11.530***	
-	Quyết toán các công trình hoàn thành							500	
-	Phòng khám Đa khoa khu vực Bồ Bản	Triệu Phong	2.230m2	17-19	2778/QĐ-UBND ngày 30/10/2016	25.600	25.600	1.320	
-	Khoa y học nhiệt đới bệnh viện đa khoa khu vực Triệu Hải	Quảng Trị	1.124 m2	19-21	2757/QĐ-UBND 11//2018	9.000	9.000	4.410	
-	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Y tế huyện Cam Lộ	Cam Lộ	353,5 m2	20-22	2727/QĐ-UBND 28/12/2020 của huyện CL	6.000	5.500	5.300	
*	***Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025***					***106.400***	***86.500***	***90.630***	
-	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện	Toàn tỉnh	6140 m2 + cải tạo, sửa chữa	23-26	Trình kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh	74.500	56.500	52.630	+ Vốn NSCĐ

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSĐP		
-	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện chuyên khoa Lao và Bệnh phổi; hạng mục: Xây mới khoa điều trị dịch bệnh nguy hiểm, nhà cầu nối và cải tạo sửa chữa một số hạng mục khác	Đông Hà	Sửa chữa, xây mới	2022	Trình kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh	12.000	12.000	12.000	
-	Hỗ trợ đầu tư nâng cấp các trạm y tế xã								
+	Tram y tế xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh; Hạng mục: xây mới nhà 2 tầng và các hạng mục phụ trợ	Vĩnh Linh	420 m2	22-24	13/NQ-HĐND ngày 24/6/2021 của huyện VL	4.200	4.000	4.000	Hỗ trợ đạt chuẩn NTM
+	Tram y tế xã Vĩnh Khê, huyện Vĩnh Linh; Hạng mục: xây mới nhà 2 tầng và các hạng mục phụ trợ	Vĩnh Linh	420 m2	23-25	12/NQ-HĐND ngày 24/6/2021 của huyện VL	4.200	4.000	4.000	+ Vốn NS huyện cân đối
+	Nâng cấp các trạm y tế xã trên địa bàn huyện Hải Lăng (xã Hải Chánh, Hải Trường, Hải Quy, Hải Quế, Hải Định)	Hải Lăng	2384 m2	23-25	405/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của huyện HL	6.500	6.000	6.000	+ Vốn NS huyện cân đối
+	Trạm y tế xã Cam Nghĩa	Cam Lộ	460 m2	22-24	43/NQ-HĐND ngày 24/6/2021 của huyện CL	5.000	4.000	4.000	+ Vốn NS huyện cân đối
+	Đầu tư, nâng cấp các trạm y tế trên địa bàn TP Đông Hà (Phường 2, Phường 4, Phường Đông Giang, Phường Đông Thanh)	Đông Hà	900 m2	23-25	36/NQ-HĐND ngày 25/6/2021 của TP Đông Hà	9.000	8.000	8.000	+ Vốn NS Tp cân đối
III	**CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG, PHÚC LỢI XÃ HỘI**					**152.700**	**43.033**	**29.500**	
*	***Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025***					***108.400***	***25.533***	***12.000***	
-	Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Hải Lăng	Hải Lăng	Nhà 2.857m2	20-22	189/QĐ-UBND ngày 14/4/2020 UBND huyện HL	37.400	15.533	2.000	+ Vốn NS huyện cân đối
-	Nhà văn hóa huyện Vĩnh Linh	Vĩnh Linh	3.950 m2	21-23	4606/QĐ-UBND 28/12/2020 của huyện VL	71.000	10.000	10.000	+ Vốn NS huyện cân đối

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được phê duyệt			Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
						Tổng số	Trong đó: NSĐP		
*	***Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025***					***44.300***	***17.500***	***17.500***	
-	Hệ thống thoát nước và điện chiếu sáng Khu di tích Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền nam Việt Nam	Cam Lộ	TN 1258 m; HTĐ 1086 m	21-23	2795/QĐ-UBND 28/12/2020 của huyện CL	6.000	5.500	5.500	+ Vốn NS huyện cân đối
-	Hỗ trợ Sân vận động huyện Đakrông	Đakrông	7.140 m2	21-23	2713/QĐ-UBND 28/12/2020 của huyện ĐK	6.000	5.000	5.000	+ Vốn NS huyện cân đối
-	Hỗ trợ Sân vận động huyện Hải Lăng	Hải Lăng	7,7 ha	23-25	08a/NQ-HĐND ngày 23/6/2021 của huyện HL	29.000	5.000	5.000	+ Vốn NS huyện cân đối
-	Sửa chữa, nâng cấp công viên Lê Duẩn	Đông Hà	420m	22-23	41/NQ-HĐND ngày 25/6/2021 của Tp Đ.Hà	3.300	2.000	2.000	+ Vốn NS Tp cân đối
IV	**Hỗ trợ xây dựng Nông thôn mới**							**30.000**	
-	Huyện Hải Lăng							7.500	Hỗ trợ các huyện đăng ký về đích theo NQ ĐB huyện
-	Huyện Triệu Phong							7.500	
-	Huyện Vĩnh Linh							7.500	
-	Huyện Gio Linh							7.500	